

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 480/2023/HS-PT
Ngày: 30-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Nguyễn Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Lê Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2023/HSST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1929 (đã chết); vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê Minh H2, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q và ông Lê Văn B, sinh năm 1966, bà Lê Thị N1, sinh năm 1962 và Lê Thị N, sinh năm 1968 là anh, chị, em ruột với nhau và ở sát vách nhà nhau tại địa chỉ Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình sinh sống ông Q, ông B và bà N1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp đất đai, xây dựng với gia đình bà N, dẫn đến trong khoảng thời gian từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến ngày 21 tháng 3 năm 2022, Lê Văn Q đã thực hiện 02 vụ “Hủy hoại tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 02 năm 2022 (không nhớ ngày), gia đình bà N tiến hành sửa chữa căn nhà số B, Khu phố E, phường T, thành phố B (có giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B) sát bên căn nhà số C, khu phố E, phường T do ông Q, ông B và bà N1 cùng gia đình đang sử dụng. Lúc này, cho rằng bà N đã xây dựng lấn vào phần diện tích đất của nhà mình nên vào các ngày 18, 19 và ngày 21 tháng 3 năm 2022, ông Q đã sử dụng 01 cây búa sắt (loại 03 kg), 01 cây sắt (loại xà beng, dài 150cm, đường kính 02cm) đập phá gây hư hỏng hoàn toàn 01 vách tường (kích thước 0,5m x 3,2m); 01 bức tường (kích thước 3,9m x 3,1m); 01 vách ngăn tường (kích thước 3,1m x 0,5m); 01 bức tường (kích thước 0,9m x 50cm); 01 tủ âm tường (kích thước 2,6m x 2,5m) và 01 tủ âm tường (kích thước 1,5m x 2,1m) của nhà bà N thì bị bà N làm đơn tố cáo đến Công an phường T, thành phố B sau đó vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây sắt (loại xà beng, dài 150cm, đường kính 02cm) tạm giữ của bị cáo Q, là công cụ bị cáo Q đã sử dụng để đập phá tường nhà bà N.

- 01 cây búa sắt (loại 03 kg), là công cụ bị cáo Q sử dụng để đập phá tường nhà bà N, do bị cáo Q lấy của thợ hồ xây dựng nhà bà N. Sau khi sử dụng, bị cáo để lại hiện trường và nhóm thợ hồ đã mang đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- 01 chiếc USB chứa video ghi lại quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Q. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 2244/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 vách tường (kích thước 0,5m x 3,2m); 01 bức tường (kích thước 3,9m x 3,1m); 01 vách ngăn tường (kích thước 3,1m x 0,5m); 01 bức tường (kích thước 0,9m x 50cm); 01 tủ âm tường (kích thước 2,6m x 2,5m) và 01 tủ âm tường (kích thước 1,5m x 2,1m). Tổng trị giá là 15.805.504 đồng.

Về dân sự: Bị hại bà Lê Thị N yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng, hiện bị cáo Q chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 19 tháng 3 năm 2022, Lê Văn Q đi làm về nhà thì thấy ông Lê Văn B đang xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh Lê Minh H2, sinh năm 1995 là con của bà N. Thấy vậy, Q bức tức vì cho rằng anh H2 là cháu nhưng ăn nói hỗn láo nên ông Q đã cầm theo 01 cây inox (loại tròn rỗng, màu trắng, dài 150cm x đường kính 1cm) đi sang nhà anh H2, dùng tay đâm 01 cái vào mặt anh H2, sau đó dùng cây inox trên đánh 01 cái trúng vào trán của anh H2 gây thương tích. Lúc này, ông B cũng chạy qua dùng tay đâm 01 cái vào mặt của anh H2; đồng thời lúc này thấy anh H2 bị đánh nên chị Lê Thị Út N2, sinh năm 1991 là vợ của anh H2 xông vào dùng tay đánh vào mặt Q thì bị Q dùng cây inox trên đánh 01 cái vào vùng đầu của chị N2 nhưng không gây thương tích. Sau đó, người nhà anh H2 đã gọi điện báo lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an phường T lập hồ sơ chuyên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, xác minh, xử lý. Đến ngày 08/4/2022, anh Lê Minh H2 đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây inox (loại tròn rỗng, màu trắng, dài 150cm x đường kính 1cm) là hung khí của bị cáo Q sử dụng gây thương tích cho anh H2.

- 01 USB chứa đoạn video ghi lại nội dung tại hiện trường vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0552/TgT/2022 ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận thương tích của anh Lê Minh H2 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán sát chân tóc, kích thước 04x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Minh H2 – 1995 là 02% (Hai phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Minh H2 yêu cầu bị cáo Lê Văn Q bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản án số hình sự sơ thẩm số 411/2023/HSST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 08 (T) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, Điều 586, Điều 590 Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn Q bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại anh Lê Minh H2 số tiền 24.999.234 đồng; Buộc bị cáo Lê Văn Q bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị N số tiền 97.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên biện pháp tư pháp; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/8/2023, bị cáo Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 25/8/2023, bị hại Lê Thị N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng mức bồi thường.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba; Huân chương Chiến sỹ vẻ vang. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q nộp tiền để bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh H2 và nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại cho bà N, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được hưởng án treo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tránh mâu thuẫn trong gia đình; đối với kháng cáo của bà Lê Thị N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q; bị hại Lê Thị N trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Vào các ngày 18, ngày 19 và ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại địa chỉ số B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi sử dụng 01 cây búa sắt, 01 cây sắt (loại xà beng, dài 150cm, đường kính 02cm) đập phá gây hư hỏng hoàn toàn 01 vách tường (kích thước 0,5m x 3,2m); 01 bức tường (kích thước 3,9m x 3,1m); 01 vách ngăn tường (kích thước 3,1m x 0,5m); 01 bức tường (kích thước 0,9m x 50cm); 01 tủ âm tường (kích thước 2,6m x 2,5m) và 01 tủ âm tường (kích thước 1,5m x 2,1m) của bà Lê Thị N, gây thiệt hại với tổng giá trị là 15.805.504 đồng.

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 19 tháng 03 năm 2022, tại địa chỉ nhà số B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi sử dụng 01 cây inox (loại tròn rỗng, màu trắng, dài 150cm x đường kính 1cm) đánh trúng vào trán của anh Lê Minh H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại

địa phương. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba; Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ anh em ruột thịt trong gia đình, mâu thuẫn xuất phát từ việc tranh chấp đất đai của cha mẹ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q nộp tiền để bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh H2 và nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại cho bà N, đây là tình tiết mới được cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ để được chấp nhận, bởi lẽ việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Bà Lê Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường bị hại tiền thuê nhà mỗi tháng 4.500.000 đồng từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023, tổng số tiền khoảng 90.000.000 đồng; T1 thu nhập từ quán C tại nhà với số tiền thu nhập 10.500.000 đồng/tháng đến tháng 8/2023 số tiền khoảng 210.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng.

Xét thấy, việc bị hại phải đi thuê nhà và giảm sút thu nhập từ việc kinh doanh không xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ trước đó bà Lê Thị N đã cho thợ sửa chữa nhà vì thế hai bên mới phát sinh tranh chấp, nên việc bà N yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường tiền thuê nhà và tiền thu nhập từ việc kinh doanh bị mất hàng tháng tổng cộng là 300.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị N.

[4] Về việc bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên: Nhận thấy, theo Kết luận định giá tài sản số: 2244/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 15.805.504 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Q phải bồi thường cho bà N gồm: Tủ âm tường 02 cái là 15.000.000 đồng; Đường dây điện, wifi, camera trị giá 5.000.000 đồng; các vật dụng sinh hoạt khác là 7.000.000 đồng; chi phí xây dựng lại các bức tường bị đập phá là 70.000.000 đồng, tổng cộng: 97.000.000 đồng là quá cao so với bản Kết luận định giá tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không kháng cáo về phần dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại phần bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[6] Đối với hành vi hủy hoại tài sản của Lê Thị N1, Lê Toàn T2, Lê Tuấn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ông Lê Văn B có hành vi dùng tay đánh vào mặt của anh Lê Minh H2 nhưng không gây thương tích, giữa ông Lê Văn B và bị cáo Lê Văn Q không bàn bạc, thống nhất với nhau để gây thương tích cho anh Lê Minh H2 nên không cấu thành tội phạm. Ngày 19/7/2022 Công an thành phố B đã ra quyết định số: 715/QĐ-XPVPHC, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn B là phù hợp.

[8] Đối với hành vi bị cáo Lê Văn Q sử dụng cây inox đánh vào vùng đầu của chị Lê Thị Út N2 nhưng không gây thương tích, ngày 04/7/2022 chị Lê Thị Út N2 có đơn yêu cầu không giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2023/HSST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 04 (bốn) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị N.

Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị N số tiền 97.000.000 (chín mươi bảy triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của bị cáo Lê Văn Q đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo cho thi hành án (trong đó bồi thường cho bị hại H2 là 24.999.234 đồng; bị hại N là 25.000.766 đồng), theo biên lai số 0003008 ngày 29/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Lê Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an TP Biên Hòa;
- CQTHAHS Công an TP Biên Hòa;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

